

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025
(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Kỹ thuật quân sự (Military Technical Academy), tên dân sự là Trường Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn (Le Quy Don Technical University)

a) Giới thiệu

- Học viện Kỹ thuật quân sự là trường đại học trọng điểm Quốc gia, cơ sở giáo dục đào tạo về khoa học, kỹ thuật và công nghệ thuộc tốp đầu đất nước, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Đối với nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, Học viện có nhiệm vụ đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật, chỉ huy tham mưu kỹ thuật có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho quân đội. Nghiên cứu khoa học, kết hợp nghiên cứu với triển khai ứng dụng, chuyển giao công nghệ với sản xuất; thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của quân đội.

- Song song với các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, từ năm 2002, Học viện còn được Nhà nước giao đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở các bậc học Đại học, Sau đại học. Năm 2025, Học viện tiếp tục được giao nhiệm vụ đào tạo các ngành công nghệ chiến lược và là một trong 18 trường được giao nhiệm vụ đào tạo ngành công nghệ bán dẫn, thiết kế vi mạch.

- Quá trình hình thành và phát triển của Học viện KTQS gắn với một số mốc lịch sử chính, như sau:

+ Học viện KTQS được thành lập theo Quyết định số 146/CP ngày 08/8/1966 của Hội đồng Chính phủ, nay là Chính phủ với tên gọi ban đầu là “Phân hiệu 2 Đại học Bách khoa Hà Nội”.

+ Ngày 28 tháng 10 năm 1966, tổ chức Lễ thành lập Phân hiệu 2 Đại học Bách khoa Hà Nội, đồng thời khai giảng khóa đào tạo đầu tiên và ngày này là ngày truyền thống của Học viện KTQS.

+ Ngày 18 tháng 10 năm 1968, Phân hiệu 2 Đại học Bách khoa Hà Nội được chuyển tên thành Đại học Kỹ thuật quân sự.

+ Ngày 15 tháng 12 năm 1981, theo Quyết định số 412/QĐ-QP, Học viện KTQS được thành lập trên cơ sở trường Đại học Kỹ thuật quân sự.

+ Tháng 01 năm 2008, Học viện KTQS được Nhà nước công nhận là một trong 15 trường Đại học trọng điểm Quốc gia.

b) Sứ mệnh

Sứ mệnh của Học viện KTQS là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển, sản xuất chế thử, chuyển giao công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, góp phần đắc lực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển ngành khoa học công nghệ quân sự Việt Nam.

c) Tầm nhìn

- Đến năm 2030, Học viện KTQS trở thành trường Đại học nghiên cứu nằm trong top đầu về Khoa học kỹ thuật và công nghệ của đất nước, có những lĩnh vực tương đương với các trường Đại học lớn trong khu vực và hội nhập quốc tế, nằm trong top 700 các trường Đại học tiên tiến, hàng đầu trên thế giới; hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Quân đội giao cho.

- Đến năm 2045, Học viện KTQS nằm trong top 500 các trường Đại học tiên tiến, hàng đầu trên thế giới.

d) Thành tích tiêu biểu

Với gần 60 năm phấn đấu và trưởng thành, Học viện KTQS đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng:

- + Danh hiệu Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ đổi mới.
- + 01 Huân chương Hồ Chí Minh.
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất.
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Ba.
- + 02 Huân chương Quân công hạng Nhất.
- + 01 Huân chương Quân công hạng Nhì.
- + 02 Huân chương Lao động hạng Ba.
- + 03 Huân chương Chiến công: hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KQH (Mã tuyển sinh này sử dụng thống nhất cho tuyển sinh đào tạo đại học hệ *quân sự* và *dân sự*).

3. Trụ sở của Học viện:

Trụ sở chính: Số 236, đường Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội:

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.mta.edu.vn>;

5. Số điện thoại liên hệ: 069.515.226

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh:

<http://www.mta.edu.vn>;

7. Các thông tin công khai về hoạt động của Học viện:

Địa chỉ công khai thông tin: <http://www.mta.edu.vn>;

a) Ngành đào tạo

Học viện tổ chức đào tạo trình độ đại học với 15 ngành gắn với các lĩnh vực phát triển của khoa học và công nghệ nói chung và khoa học công nghệ quân sự nói riêng như bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Kỹ thuật Cơ khí	7520103	
2	Kỹ thuật Điện tử - viễn thông	7520207	
3	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	
4	Công nghệ thông tin	7480201	
5	Công nghệ vật liệu	7510402	
6	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	
7	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	
8	Khoa học máy tính	7480101	
9	Hệ thống thông tin	7480104	
10	Kỹ thuật phần mềm	7480103	
11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	
12	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (Mạng máy tính)	7480102	
13	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	
14	An toàn thông tin	7480202	
15	Kỹ thuật Trắc địa – bản đồ	7520503	

b) Chương trình đào tạo

Đối với đào tạo kỹ sư quân sự, Học viện tổ chức đào tạo hơn **50 chương trình**. Đồng thời tổ chức đào tạo 02 chương trình chất lượng cao An toàn thông tin, Thông tin; chương trình kỹ sư tài năng, và các chương trình tạo nguồn học tập tại nước ngoài.

Đối với sinh viên dân sự, năm 2025 Học viện đào tạo theo **10 chương trình đào tạo** thuộc các ngành công nghệ mới, công nghệ chiến lược quốc gia. Sinh viên dân sự có cơ hội học tập theo các chương trình đào tạo hợp tác với các trường đào tạo nước ngoài như Đại học công nghệ Sydney, Australia (UTS) và định hướng một số trường đại học khác như Đại học Dublin, Ailen (UCD)...

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Học viện tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học 02 đối tượng, đào tạo kỹ sư quân sự và đào tạo dân sự.

Đối với đào tạo kỹ sư quân sự: Thí sinh sau khi trúng tuyển, có quyết định nhập ngũ trở thành quân nhân trong Quân đội, được bảo đảm toàn bộ chi phí học tập, ăn, mặc, được Bộ Quốc phòng phân công ngành học, khi tốt nghiệp được phân công công tác.

Đối với đào tạo dân sự: Thí sinh sau khi trúng tuyển trở thành sinh viên của Học viện, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm như sinh viên các trường đại học công lập trong cả nước.

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

a) Tuyển sinh kỹ sư quân sự

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 của năm tuyển sinh; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 của năm tuyển sinh.

- Nam, nữ thanh niên ngoài quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân).

- Yêu cầu về lý lịch chính trị rõ ràng đủ điều kiện kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Có đủ điều kiện về sức khỏe theo Quy định của Bộ Quốc phòng.

b) Tuyển sinh đại học dân sự

- Đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Không vi phạm pháp luật.

2. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức tuyển sinh đại học quân sự và dân sự theo 03 phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.
- Phương thức 2: Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội đối với các thí sinh có kết quả thi từ 75 điểm trở lên theo các tổ hợp khoa học tự nhiên Q01, Q02, Q03; Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh có kết quả thi từ 600 điểm trở lên.
- Phương thức 3: Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2.1 Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

2.1.1 Đối tượng

Thí sinh đã được xét công nhận tốt nghiệp THPT, đối với đối tượng kỹ sư quân sự phải hoàn thành thủ tục đăng ký sơ tuyển vào Học viện Kỹ thuật quân sự.

a) Đối tượng xét tuyển thẳng

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.
- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển thẳng.

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia có nội dung đề tài dự thi phù hợp với ngành đào tạo của Học viện, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng Ưu tiên xét tuyển

- Đối tượng:
 - + Thí sinh không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.
 - + Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn HSG Quốc gia một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.
 - + Thí sinh đạt giải Tư cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, có nội dung đề tài dự thi phù hợp với ngành đào tạo của Học viện, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

2.1.2 Chỉ tiêu xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với tuyển sinh đào tạo kỹ sư quân sự

- Đối với thí sinh giới tính nam: Không hạn chế chỉ tiêu.
- Đối với thí sinh giới tính nữ: Không quá 50% chỉ tiêu theo miền Bắc, miền Nam.

b) Đối với tuyển sinh đào tạo dân sự.

Không hạn chế chỉ tiêu.

2.1.3 Hồ sơ, đăng ký xét tuyển

- Đối với tuyển sinh đào tạo kỹ sư quân sự: Học viện chỉ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cho các thí sinh đã hoàn thành đăng ký sơ tuyển vào Học viện; Thí sinh diện ưu tiên xét tuyển cần phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực (của ĐH Quốc gia Hà Nội hoặc ĐH Quốc gia TP HCM) năm 2025 để xét tuyển.

- Quy trình đăng ký, thủ tục, hồ sơ, thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển... các thí sinh tham khảo tại Mục 6 của Văn bản này.

2.1.4 Xét tuyển

2.1.4.1 Xét tuyển đối tượng đào tạo kỹ sư quân sự

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, tuyển theo thứ tự:

- Xét tuyển thí sinh diện Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.
- Xét tuyển thí sinh diện đạt giải quốc tế.
- Xét tuyển thí sinh diện đạt giải quốc gia.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Căn cứ vào kết quả thi năm 2025 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm khuyến khích và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

2.1.4.2 Xét tuyển đào tạo dân sự

- Xét theo chỉ tiêu tuyển sinh của từng chương trình đào tạo.
- Nguyên tắc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện như với xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đào tạo kỹ sư quân sự (tại Mục 2.1.4.1).

2.1.5 Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đoạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Học viện báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định và thông báo cho thí sinh.

2.1.6 Thời gian xét tuyển

- Đối tượng xét tuyển thẳng: Học viện báo cáo số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng trước ngày 03/7/2025.
- Đối tượng ưu tiên xét tuyển: Học viện báo cáo số lượng, danh sách trúng tuyển dự kiến về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng trước ngày 19/7/2025.

Sau khi Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt, Học viện sẽ công bố cho thí sinh.

2.2. Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh

2.2.1 Đối tượng

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2025, tham dự kỳ thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh để lấy điểm xét

tuyển, đối với đối tượng kỹ sư quân sự phải hoàn thành thủ tục đăng ký sơ tuyển vào Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi của ĐHQG Hà Nội, Học viện chỉ thực hiện xét tuyển các thí sinh có kết quả thi theo tổ hợp Khoa học tự nhiên của các tổ hợp Q01, Q02 và Q03.

+ Q01: Vật lý, Hóa học, Sinh học.

+ Q02: Vật lý, Hóa học, Lịch sử.

+ Q03: Vật lý, Hóa học, Địa lý.

2.2.2 Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thủ tục, hồ sơ, thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển... thí sinh tham khảo tại Mục 6 của Văn bản này.

2.2.3 Xét tuyển

Kết quả thi ĐGNL của 2 đại học được quy đổi sang thang điểm 30 điểm để thực hiện xét tuyển chung với các phương thức khác. Việc quy đổi điểm dựa trên phổ điểm thi tốt nghiệp THPT, phổ điểm thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh năm 2025 và các kết quả đánh giá học lực của học viên. Học viện sẽ thông báo khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, xét tiêu chí phụ... thí sinh tham khảo tại Mục 7 của Văn bản này.

2.3. Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Thí sinh đăng ký và tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo 03 tổ hợp:

+ Tổ hợp xét tuyển 1: Toán, Vật lý, Hóa học.

+ Tổ hợp xét tuyển 2: Toán, Vật lý, Tiếng Anh.

+ Tổ hợp xét tuyển 3: Toán, Vật lý, Tin học.

- Điểm chứng chỉ ngoại ngữ quy đổi sang thang điểm 10 môn tiếng Anh:

+ Thực hiện quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm xét tuyển môn Tiếng Anh đối với thí sinh có kết quả điểm điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 55 điểm trở lên.

+ Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition).

+ Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

+ Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến ngày 22/8/2025.

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm quy đổi
1	8.0 - 9.0	110 – 120	10
2	7.5	102 – 109	9.5
3	7.0	93 – 101	9.0
4	6.5	79 – 92	8.5
5	5.5 – 6.0	55 – 78	8.0

Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, xét tiêu chí phụ... thí sinh tham khảo tại Mục 7 của Văn bản này

3. Cộng điểm khuyến khích

3.1. Đối tượng

- **Đối tượng 1:** Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển (thí sinh không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển).

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba và khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh.

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba và giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo tại Học viện được Hội đồng tuyển sinh công nhận.

- **Đối tượng 2:** Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực giỏi, hạnh kiểm tốt lớp 10, lớp 11 và lớp 12 và đạt giải nhất, nhì, ba tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố các môn trong tổ hợp xét tuyển (Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh).

- **Đối tượng 3:** Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực giỏi, hạnh kiểm tốt lớp 10, lớp 11 và lớp 12 và đạt một trong các chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực:

- + Thí sinh đạt điểm SAT từ 1.068 (tính theo thang điểm 1.600 điểm)
- + Thí sinh đạt điểm ACT từ 18.0 điểm (tính theo thang điểm 36 điểm).
- + Thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 5.5 điểm.
- + Thí sinh đạt chứng chỉ TOEFL từ 55 điểm.

Các chứng chỉ còn trong hạn sử dụng đến ngày 22/8/2025.

3.2 Mức điểm cộng

- Điểm cộng cho các đối tượng:

Điểm cộng	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3			
			Chứng chỉ SAT	Chứng chỉ ACT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT
3,00	Nhất					
2,75	Nhì					
2,50	Ba					
2,25	Khuyến khích, giải Tư KHKT					
2,00		Nhất				
1,75		Nhì				
1,50		Ba	≥ 1531	≥ 34	8.0-9.0	110-120
1,25			1421-1530	30-33	7.5	102-109
1,00			1321-1420	24-29	7.0	93-101
0,75			1181-1320	20-23	6.5	79-92
0,50			1068-1180	18-19	5.5-6.0	55-78

- Thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm khuyến khích chỉ được tính mức điểm khuyến khích cao nhất.

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điểm trúng tuyển

4.1 Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với Phương thức 2:

+ Thí sinh có kết quả kỳ thi ĐGNL ĐH Quốc Gia Hà Nội từ 75 điểm trở lên.

+ Thí sinh có kết quả kỳ thi ĐGNL ĐH Quốc Gia TP Hồ Chí Minh đạt từ 600 điểm trở lên.

- Đối với Phương thức 3:

+ Học viện sẽ công bố sau khi Bộ GD&ĐT công bố kết quả điểm thi THPT năm 2025 và có quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

- Đối với các mã xét tuyển DS05 (Thiết kế vi mạch và hệ thống nhúng) và DS06 (Công nghệ bán dẫn và Nano) khi sử dụng phương thức xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT phải có tổng điểm thi đạt trên 24,0/30,0 điểm trong đó điểm môn Toán đạt trên 8,0/10,0 điểm; đối với các các phương thức xét tuyển khác điểm trúng tuyển quy đối tương đương với điều kiện trên.

4.2 Điểm trúng tuyển

a) Đối với tuyển sinh đào tạo kỹ sư quân sự: Điểm trúng tuyển xét theo từng chỉ tiêu khu vực miền Nam, miền Bắc (miền Bắc tính từ Quảng Bình trở ra, miền Nam tính từ Quảng Trị trở vào) và giới tính (thí sinh giới tính nam, giới tính nữ). Điểm trúng tuyển không phân biệt theo các tổ hợp và phương thức xét tuyển trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

b) Đối với tuyển sinh đào tạo dân sự: Điểm trúng tuyển xét theo từng chương trình đào tạo, không phân biệt theo các tổ hợp và phương thức xét tuyển trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
I	Đào tạo kỹ sư quân sự						
1	QS	Kỹ thuật Cơ khí	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	360	1) Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển 2) Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh 3) Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT	- Chỉ tiêu miền Bắc 234 (nam: 223 , nữ: 11). Chỉ tiêu miền Nam 126 (nam: 120 , nữ: 06). - Tuyển 180 chỉ tiêu đào tạo tại nước ngoài - 30 chỉ tiêu đào tạo kỹ sư quân sự chất lượng cao. - 05 chỉ tiêu đào tạo liên kết trong nước.
		Kỹ thuật Điện tử - viễn thông					
		Kỹ thuật Xây dựng					
		Công nghệ thông tin					
		Công nghệ vật liệu					
		Công nghệ kỹ thuật hóa học					
		Kỹ thuật Cơ điện tử					
		Khoa học máy tính					
		Hệ thống thông tin					
		Kỹ thuật phần mềm					
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu					
		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông					
		An toàn thông tin					
		Kỹ thuật Trắc địa – bản đồ					

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
II	Đào tạo dân sự						
1	DS01	Hệ thống thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	60	1) Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển 2) Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh 3) Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT	Đối với các mã xét tuyển DS05 và DS06 khi sử dụng phương thức xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT phải có tổng điểm thi đạt trên 24,0/30,0 điểm trong đó điểm môn Toán đạt trên 8,0/10,0 điểm; đối với các các phương thức xét tuyển khác điểm trúng tuyển quy đổi tương đương với điều kiện trên.
2	DS02	Trí tuệ nhân tạo	7480101	Khoa học máy tính	60		
3	DS03	An toàn không gian mạng	7480202	An toàn thông tin	60		
4	DS04	Điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	60		
5	DS05	Thiết kế vi mạch và hệ thống nhúng	7520207		60		
6	DS06	Công nghệ bán dẫn và Nano	7520207		40		
7	DS07	Tự động hoá	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	80		
8	DS08	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	60		
9	DS09	Công nghệ Chế tạo máy	7520103	Kỹ thuật cơ khí	60		
10	DS10	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	7580201	Kỹ thuật xây dựng	60		

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Học viện

6.1 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam, nữ trong phạm vi cả nước (63 tỉnh, thành phố), theo quy định của Bộ GD&ĐT.

6.2 Quy trình tuyển sinh

a) Tuyển sinh đào tạo kỹ sư quân sự.

Để được tham gia các phương thức tuyển sinh của Học viện, thí sinh cần thực hiện đầy đủ 03 bước: **1) Làm thủ tục đăng ký sơ tuyển.** **2) Đăng ký tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, cộng điểm khuyến khích, sử dụng kết quả thi ĐGNL.** **3) Đăng ký xét tuyển, chỉ tiết 3 bước như sau:**

a1) Bước 1: Làm thủ tục sơ tuyển. Thí sinh đăng ký sơ tuyển tại Ban chỉ huy Quân sự cấp quận (huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú và được kết luận đủ điều kiện về chính trị, văn hóa, sức khỏe, độ tuổi...

- Địa điểm làm thủ tục: Tại Ban chỉ huy cấp quận (huyện) nơi thí sinh đăng ký hộ khẩu thường trú.

- Thời gian: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, năm 2025 thời gian sơ tuyển: Từ ngày 20/3/2025 đến ngày 20/5/2025. Đối với các thí sinh diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thời gian đến ngày 25/6/2025.

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện).

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn).

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (xanh hoặc đen) và trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban TSQS cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội) hoặc tại Ban TSQS cấp trung đoàn (đối với quân nhân đang tại ngũ).

- Thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp cùng hồ sơ sơ tuyển 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ.

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu (thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT hoặc bản sao trích lục học bạ THPT).

a2) Bước 2: Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, đăng ký cộng điểm khuyến khích và sử dụng kết quả thi ĐGNL

Các thí sinh hoàn thành thủ tục sơ tuyển, thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu

tiên xét tuyển, được hưởng cộng điểm khuyến khích và đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL cần đăng ký, cập nhật hồ sơ để được hưởng điểm cộng khuyến khích và xét tuyển. Cụ thể:

- Thời gian: Từ ngày 16/6/2025 đến 30/6/2025.

- Hình thức đăng ký: Thí sinh đăng ký theo đồng thời cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp (nộp hồ sơ minh chứng). Thí sinh cần scan, hoặc chụp ảnh hồ sơ minh chứng bản chính để cập nhật khi đăng ký online, đồng thời nộp bản photo, cụ thể:

+ Đăng ký trực tuyến: Thí sinh truy cập vào địa chỉ: <http://www.tuyensinhquandoi.com> và thực hiện theo thông báo, hướng dẫn của Học viện.

+ Hồ sơ minh chứng: Thí sinh nộp hồ sơ minh chứng trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (bằng thư bảo đảm) về Phòng Đào tạo theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Học viện Kỹ thuật quân sự, Phòng 715, Nhà S4; địa chỉ số 236, Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm TP Hà Nội.

- Hồ sơ minh chứng gồm phiếu đăng ký xét tuyển được in ra trên hệ thống <http://www.tuyensinhquandoi.com>, bản photo công chứng học bạ THPT; kèm theo:

+ Thí sinh diện tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng; Bản photo chứng thực minh chứng thuộc diện xét tuyển thẳng (Giấy chứng nhận Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi HSG cấp Quốc tế, giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi HSG cấp Quốc gia, giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia); 02 phong bì dán tem, ghi họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Thí sinh thuộc Đối tượng 1, Đối tượng 2, Đối tượng 3: Giấy chứng nhận đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố; chứng chỉ SAT, ACT, chứng chỉ ngoại ngữ IELTS, TOEFL.

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh: Giấy chứng nhận kết quả thi của ĐH Quốc gia Hà Nội hoặc ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

a3) Bước 3: Đăng ký xét tuyển.

Tất cả thí sinh cần phải đăng ký xét tuyển **nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất)** trên hệ thống tuyển sinh quốc gia vào Học viện KTQS, các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo hệ dân sự của Học viện hoặc các trường ngoài Quân đội. Thời gian đăng ký thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT năm 2025.

b) Tuyển sinh đào tạo dân sự.

- Đối với các thí sinh đạt tiêu chí xét tuyển theo các Phương thức 1 và diện được cộng điểm khuyến khích cần thực hiện đồng thời đăng ký online và nộp hồ sơ minh chứng theo **Bước a2 của mục 6.2.**

- Tất cả thí sinh cần đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh quốc gia theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT năm 2025 để được xét tuyển.

- Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều chương trình đào tạo của Học viện theo mã xét tuyển tương ứng. Thí sinh cần phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

Chú ý: Mọi Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh có quyền từ chối tiếp nhận, không xét tuyển hoặc buộc thôi học trong trường hợp thí sinh đã được công nhận nhập học nếu phát hiện thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

7. Tổ chức xét tuyển.

7.1 Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả thi tốt nghiệp THPT điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích dưới 22.5 điểm:

$$ĐUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm khuyến khích})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “Tổng điểm thi” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

7.2 Điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

- So sánh điểm quy đổi bài thi đánh giá năng lực với điểm từ các tổ hợp theo kết quả trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả nào cao hơn sẽ đưa vào xét tuyển.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm khuyến khích, được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm khuyến khích}.$$

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại Mục 7.1.

- Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

7.3 Nguyên tắc xét tuyển

a) Xét tuyển đào tạo kỹ sư quân sự

- Điểm xét trúng tuyển theo từng chỉ tiêu miền Nam, miền Bắc và giới tính nam, nữ. Không phân biệt tổ hợp đăng ký xét tuyển.

- Điểm xét trúng tuyển là điểm thấp nhất của Tổng điểm xét tuyển xếp từ cao xuống thấp cho đến khi xác định đủ chỉ tiêu.

b) Xét tuyển đào tạo dân sự

- Điểm xét trúng tuyển theo từng chương trình đào tạo. Không phân biệt tổ hợp đăng ký xét tuyển.

- Điểm xét trúng tuyển là điểm thấp nhất của Tổng điểm xét tuyển xếp từ cao xuống thấp cho đến khi xác định đủ chỉ tiêu.

7.4 Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Ưu tiên các thí sinh đạt học sinh giỏi quốc tế, quốc gia và thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đạt giải nhất, nhì, ba cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các môn trong tổ hợp xét tuyển, có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT (*các thí sinh có điểm khuyến khích cao hơn sẽ trúng tuyển*).

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2 như sau:

- Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, thí sinh có điểm quy đổi tương đương cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

- + Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học và phần khoa học hoặc ngoại ngữ. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

- + Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần, phần Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh và Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

- + Trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của 2 ĐHQG; Học viện đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3 như sau: Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh.

8. Chính sách ưu tiên.

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế của Bộ GD&ĐT.

- Khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên: Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

9. Cam kết đối với thí sinh

a) Học phí và lộ trình tăng học phí

- Đối với học viên quân sự: Khi thí sinh trúng tuyển và nhập học trở thành học viên của Học viện, học viên được bao cấp toàn bộ về kinh phí đào tạo, đồng thời được nhận phụ cấp sinh hoạt hàng tháng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Đối với sinh viên dân sự: Sinh viên đào tạo dân sự được hưởng điều kiện học tập như học viên đào tạo quân sự, học phí theo quy định của Nhà nước đối với trường đại học công lập, **18.500.000/năm**, lộ trình tăng Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Giải quyết rủi ro, khiếu nại

Học viện cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành và Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

c) Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

10. Quyền lợi của học viên, sinh viên

a) Đối với học viên quân sự.

- Học viên vào đào tạo kỹ sư quân sự tại Học viện KTQS được Bộ Quốc phòng phân công ngành học; được bảo đảm mọi điều kiện về quân trang cá nhân; được bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho học tập; được hưởng chế độ nghỉ hè, nghỉ tết theo quy định

- Đối với Học viên đào tạo chất lượng cao: Học viên được học tập theo chương trình chất lượng cao liên kết giữa Học viện và Đại học công nghệ Sysney, Australia (UTS) trên cơ sở công nhận tín chỉ, sau 3 năm học tập tại Học viện sẽ được lựa chọn học tập tại Đại học công nghệ Sysney, Australia (UTS).

- Đối với Học viên đào tạo nước ngoài: Năm 2025 Học viện tuyển 180 chỉ tiêu đào tạo nước ngoài. Sau 1 năm học tập tại Học viện, học viên sẽ được học tập tại các nước Nga, Pháp, Nhật, Úc, Sec, Trung Quốc... được cơ sở đào tạo cấp bằng, được Bộ Quốc phòng phân công công tác.

- Hàng năm, những học viên có kết quả học tập xếp loại xuất sắc, loại giỏi có cơ hội được nhận Học bổng Lê Quý Đôn và khen thưởng theo quy định của Bộ Quốc phòng. Khi tốt nghiệp, học viên được Bộ Quốc phòng phong quân hàm sĩ quan và phân công công tác làm giảng viên, nghiên cứu viên của các học viện, trường, viện nghiên cứu, các cơ sở công nghiệp quốc phòng; làm cán bộ phụ trách công tác bảo đảm kỹ thuật cho các quân, binh chủng, đơn vị quân đội: Viettel, Quân chủng Phòng không – không quân, Hải quân, Tác chiến không gian mạng... được hưởng đầy đủ lương, các chế độ, tiêu chuẩn nhà công vụ theo quy định.

b) Đối với sinh viên dân sự

- Được công nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự thi nếu đủ các Điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Học viện. Sinh viên có cơ hội học tập theo chương trình đào tạo liên kết giữa Học viện với các trường đại học nước ngoài như Đại học công nghệ Sydney, Australia (UTS), và một số trường đại học khác như Đại học Dublin, Ailen (UCD)...

- Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở giáo dục đại học, được

phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

- Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện thể lực, bao gồm:

+ Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

+ Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật.

+ Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài, học chuyên tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.

+ Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam. Tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Học viện theo quy định của pháp luật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh.

+ Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Học viện (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, ...).

+ Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ GD&ĐT, được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

- Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành. Được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

- Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Học viện.

- Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định của Học viện.

- Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, các chứng chỉ, bằng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác; trở thành kỹ sư nghiên cứu, phát triển (R&D), vận hành khai thác tại các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước như Viettel, Nissan, VNPT, FPT, Samsung, Toyota...

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Tuyển sinh đại học quân sự năm 2023, 2024

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT	458	453	Nam miền Bắc: 24,91 Nữ miền Bắc: 26,87 Nam miền Nam: 24,42 Nữ miền Nam: 26,28	540	535	Nam miền Bắc: 26,13 Nữ miền Bắc: 27,71 Nam miền Nam: 25,46 Nữ miền Nam: 26,52	
2	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển thẳng							
3	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Ưu tiên xét tuyển						Nam miền Bắc: 25,65 Nữ miền Bắc: 27,69 Nam miền Nam: 24,15	
4	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT			Nam miền Bắc: 22,05 Nữ miền Bắc: 25,85 Nam miền Nam: 24,26 Nữ miền Nam: 24,87			Nam miền Bắc: 26,86 Nữ miền Bắc: 28,27 Nam miền Nam: 24,80 Nữ miền Nam: 27,06	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
5	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL						Nam miền Bắc: 20,35 Nữ miền Bắc: 22,55 Nam miền Nam: 20,875 Nữ miền Nam: 24,466	

12. Cam kết của Học viện

Học viện cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành và Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT./.